

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày 10 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Nguyễn Trần Mạnh Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/HSST ngày 28/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 8 năm 1976; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Đỗ Thị Th (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980, con: có 03 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Họ và tên: Ngô Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 3 năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ (đã chết) và bà Hán Thị X, sinh năm 1955; vợ: Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1982 (đã ly hôn), Hà Thị M, sinh năm 1981 (đã ly hôn), Trần Thị H1, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2005; Tiền án: 01 tiền án, Tại Bản án số: 54/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 02/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù và chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208 ngày 22/7/2020 Công an huyện Sông Lô xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, Đ đã chấp hành nộp phạt xong, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Th, trú tại thôn D, xã Đ và Ngô Văn Đ trú tại thôn Đ, xã Q là đối tượng nghiện ma túy. Sáng ngày 26/5/2024, Th một mình điều khiển xe mô tô BKS 19K4 - 9138 từ nhà đến xã Q, huyện S. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày Th lên con thềm chất ma túy nên đi xe đến nhà của Đ, gặp nhau Th hỏi Đ “có tiền không”, Đ nói “chỉ có một trăm nghìn thôi”, Th nói “vậy tao góp một trăm nữa hai anh em mình đi lấy cái về chơi”, Đại hiệu ý Th nói góp tiền đi mua ma túy về sử dụng nên đồng ý, Th điều khiển xe chở Đ ngồi sau đi đến khu vực đường đôi thuộc tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây Đ gặp 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua của người này 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi giao tiền và nhận được ma túy xong, Th chở Đ đi về tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường về đến khu vực xã Nh, huyện S thì Đ đưa gói ma túy cho Th cất giấu, cả hai đi tiếp đến khu vực trước cửa hàng nhà anh Kim Văn Đ thuộc thôn Y, xã L, huyện Sông Lô thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại văn bản số 1522/KLGĐ ngày 30/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2644g (không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine.*

Về vật chứng thu giữ: 0,2644 gam ma túy được đóng gói niêm phong ký hiệu A1 cơ quan giám định hoàn lại 0,1568 g ma túy. 02 (hai) điện thoại di động cũ (01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, vỏ màu đen của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen của Ngô Văn Đ). 01 xe mô tô sơn màu xanh, nhãn hiệu Angel 100, BKS 19K4-9138 đăng ký tên Nguyễn Văn T ở Khu 4, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, chị Nguyễn Thị Ph cư trú thôn D, xã Đ, huyện S (vợ của Th) xác

định mua chiếc xe của anh T cuối năm 2023 để làm phương tiện cá nhân. Việc Th sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị Phú không biết.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT - VKSSL ngày 26/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô: Truy tố Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo Th và Đ. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đại.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Th từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2024).

Đề nghị xử phạt các bị cáo Đ từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận. Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều

tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/5/2024, tại thôn Y, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Th, Ngô Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,2644 gam và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán... thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội nhưng do các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Th có vai trò chủ mưu, rủ rê Ngô Văn Đ cùng góp tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Ngô Văn Đ đồng phạm với vai trò cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo Đ đã từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội về ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Ngô Văn Đ có 01 tiền án và mới chấp hành xong hình phạt tù năm 2022, chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Th và Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và cả hai bị cáo đều có bố đẻ là người có công với cách mạng nên các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,2644 gam ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại 0,1568 gam mẫu và toàn bộ bao gói là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel 100, BKS: 19K4-9138 đăng ký tên Nguyễn Văn T ở khu 4, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Ph mua lại chiếc xe trên của anh T và là phương tiện đi lại duy nhất của chị Nguyễn Thị Ph. Ngày 26/5/2024, chị Phú đi làm đê xe ở nhà, chị hoàn toàn không biết việc Th sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy và Th cũng không cất giấu ma túy trên xe nên cần xem xét trả lại chiếc xe trên cho chị Ph là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 02 (hai) điện thoại di động cũ (trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, vỏ màu đen của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen của Ngô Văn Đ) là tài sản hợp pháp của hai bị cáo và không liên quan đến tội phạm nên cần xem xét trả lại cho Th, Đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Th và Đ tại khu vực đường đôi thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh, huyện Lập Thạch nhưng do các bị cáo đều không xác định rõ tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được vì mua ma túy lần đầu tiên của người đàn ông này nên không có căn cứ để xác minh, điều tra.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn Đ;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với đối với các bị cáo Nguyễn Văn Thành và Ngô Văn Đại; Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2024).

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2024).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1= 0,1568 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng bao gói giấy.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel 100 sơn màu xanh đen, gắn BKS: 19K4-9138, có 01 gương chiếu hậu bên phải, không có yếm, không có đăng ký xe.

Trả lại cho Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ và trả lại cho Ngô Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen đã cũ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th và Ngô Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Đôn Nhân;
- Ủy ban nhân dân xã Quang Yên;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng